

Bản án số: 277/2026/HSST
Ngày: 28 / 04 / 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Đức Lưu
2/ Bà Hà Thị Thu Huyền

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực I – Hà Nội.

Đại diện VKSND khu vực I – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 28 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

TRẦN XUÂN H - Sinh năm: 1969; Giới tính: nam. Số CMTND: 225125991. Không có đăng ký nhân khẩu thường trú. Nơi ở trước khi bị bắt: 131 N, phường H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do. Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn B (đã chết); Con bà: Lê Thị L (đã chết); Tiền án, tiền sự: 01 tiền án đã xóa. Ngày 07/5/1999 Tòa án thị trấn Phan Rang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã xóa). Bắt quả tang ngày: 18/12/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S1 – Công an Thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 22 giờ 10' ngày 17/12/2025, Trần Xuân H đang ở nhà thì có bạn xã hội tên H1, dùng số điện thoại 0859810089 đến nhà H tại địa chỉ A N, phường H, Thành phố Hà Nội để nhờ H mua hộ 800.000 đồng tiền ma túy đá, H đồng ý. H1 nói khi nào mua được ma túy đá, thì mang đến địa chỉ B N, phường H, Thành phố Hà Nội cho H1. Sau khi nhận 800.000 đồng của H1, H đi đến khu vực hồ H để tìm mua ma túy đá. Tại khu vực vỉa hè trước cửa Dền N, H gặp một người phụ nữ không quen biết và mua của người này 600.000 đồng ma túy đá. H cất gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc, rồi đi bộ về Nguyễn S để giao ma túy cho H1. Khi đi đến trước cửa số nhà B N thì bị Tổ công tác Công an phường H kiểm tra, phát hiện ma túy.

Tang vật thu giữ của **Trần Xuân H**, gồm:

- 01 (một) túi nilong kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, sim số: 0812293256.
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra - **Công an thành phố H** đã ra quyết định trưng cầu giám định số 71630 ngày 18/12/2025. Tại bản kết luận giám định số 9114/KL-KTHS ngày 26/12/2025, **phòng K1** - **Công an Thành phố H** kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,210gam.

Tại Cơ quan điều tra, **Trần Xuân H** khai nhận hành vi phạm tội. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với **Trần Xuân H** ngày 18/12/2025, kết quả: âm tính.

Đối với đối tượng bản ma túy cho **Trần Xuân H** cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0859810089 (tên **H1**) hỏi mua ma túy của **H**, quá trình xác minh xác định chủ thuê bao là anh Anh **Văn P**, sinh năm: 1988, trú tại: **xã P, tỉnh Tuyên Quang**, anh **Phòng K** biết trước đây có dùng số điện thoại 0859810089 hay không, hiện tại anh **P** đang dùng số 0862202689, anh **Phòng K** biết ai tên là **Trần Xuân H** cũng không biết ai tên **H1**, anh **Phòng K** cho ai mượn thẻ CCCD hay CMTND cũ để đi đăng ký số điện thoại tại nhà mạng viễn thông. Do vậy không có căn cứ để xác định người hỏi mua ma túy của **Trần Xuân H**.

Tại Bản cáo trạng số 18A/CT-VKS ngày 19/03/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – Hà Nội đã truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 47 và khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 40 đến 44 tháng tù giam. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về tang vật: cho tịch thu tiêu hủy gói ma túy thu giữ của bị cáo; Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel và số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo; Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0812293256 của bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 17/12/2025, **Trần Xuân H** đã nhận lời nhờ đi mua ma túy cho người khác. Hồi 0 giờ 51 phút ngày 18/12/2025, khi **H** mang theo trong người 01 túi nilông là ma túy Methamphetamine, khối lượng: 0.210 gam để bán cho người khác. Khi đi đến trước cửa **số nhà B N** thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng nhờ **H** mua ma túy, do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được ma túy đá là chất gây nghiện và không được phép lưu hành công khai, nhưng đã đi mua hộ cho người khác để hưởng lợi 200.000 đồng. Với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Tang vật của vụ án gồm 01 túi ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0.210 gam thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo sử dụng khi giao dịch nhờ mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền người mua ma túy nhờ bị cáo mua ma túy nên phải sung công quỹ Nhà nước.

Đối với sim số: 0812293256 thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Xuân H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.**

Áp dụng: Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: **TRẦN XUÂN H** 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi ma túy loại Methamphetamine trong phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo và giám định viên.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Masstel và 200.000 đồng thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số: 0812293256 thu giữ của bị cáo.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng số 352/KV1-2026 ngày 20/4/2026.

* **Áp dụng:** Các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Công an phường Hoàn Kiếm + HN;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 1;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng TAND khu vực 1.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Vân